

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
2022 年年度股东大会会议表决规则

I/ Mục đích và nguyên tắc biểu quyết: 表决目的和原则:

- Mục đích: 目的:

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.
目的为把大会所表决、讨论的问题作出准确地结论。

- Nguyên tắc biểu quyết, kiểm phiếu: 表决、检票原则:

- + Công khai, chính xác, đúng luật.
公开、准确、合法。
- + Số cổ phần biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
表决股数按照所有股份和所有代表者。
- + Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền sở hữu và đại diện sở hữu của cổ đông dự họp.
表决结果按照出席股东的所有股份和所有代表。

II/ Các quy định chung: 基本规定

- Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát Thẻ Biểu Quyết và Phiếu Biểu Quyết (có ghi số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có)).
参与股东大会会议具有表决权代表会得到表决卡和表决票（上面写清楚持有或授权股份数量）。
- Nội dung biểu quyết: Các vấn đề cần biểu quyết sẽ do Chủ tọa công bố và được Ban thư ký ghi biên bản ngay tại Đại hội.
表决内容：要表决的议案会由大会主席或其代表公布并在股东大会纪要报告。
- Kết quả biểu quyết là tổng số cổ phần sở hữu cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.
表决结果是股东大会表决股份总数的相应票数与大会上具有表决权股份总量的比例，表决结果以百分比计算，取整到 2 位小数。
- Các nội dung được đưa ra biểu quyết tại ĐHĐCĐ được thông qua khi có có trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp “**Đồng ý**”.
股东大会表决的内容在 50%以上具有表决权的股份总数表决“同意”时获得通过。

III. Cách thức biểu quyết 表决方式

3.1 Phân loại nội dung biểu quyết 表决内容分类

- **Biểu quyết trực bằng Thẻ biểu quyết các nội dung:**
使用表决卡直接表决以下议案:



- i. Thông qua lựa chọn Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu;
通过大会主席团, 秘书处, 检票组;
 - ii. Thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc, Quy chế biểu quyết, Quy chế bầu cử;
通过大会议程, 工作条例, 表决规则, 选举规则;
 - iii. Thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.
通过 2022 年年度股东大会会议纪要及决议。
- **Biểu quyết thông qua bỏ phiếu, chi tiết các nội dung in sẵn trong Phiếu biểu quyết.**
表决通过投票形式, 表决票上显示需要表决之议案。

3.2 Cách thức biểu quyết 表决方式

- **Đối với các vấn đề cần thông qua bằng Thẻ biểu quyết:**

对于使用表决卡直接表决的议案:

Chủ tọa hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Trường hợp cổ đông không ghi “**Thẻ biểu quyết**” cả 03 (ba) lần coi như biểu quyết “**Đồng ý**”. Với một nội dung xin ý kiến, cổ đông chỉ được ghi “**Thẻ biểu quyết**” 01 (một) lần.

Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số Thẻ Biểu Quyết “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo, Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

会议主席征求股东意见的顺序为: “同意”、“不同意”、“其他意见”。如果股东 03 (三) 次未举表决卡则视为“同意”。对于某一个议案, 股东只能举表决卡一次。

通过 计算 “同意”、“不同意”、“其他” 表决卡的数量确定表决结果。检票组将记录报告, 检票组组长负责在股东大会前公布表决结果。

- **Đối với các vấn đề cần thông qua bằng Phiếu biểu quyết:**

对于需要使用投票形式之议案:

Cổ đông biểu quyết bằng cách tích vào: “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**” được in sẵn trên “**Phiếu biểu quyết**”. **Phiếu biểu quyết** sẽ được bỏ vào hòm phiếu, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu để báo cáo, Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

股东在 “表决票” 上打勾: “同意”、“不同意”、“其他意见”。表决票将投入投票箱, 检票组负责检票, 检票组组长负责在股东大会前公布检票结果。

IV. Hiệu lực: 有效期

Quy chế biểu quyết, phương thức kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

大会通过之后该表决规则生效。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
代表董事会
CHỦ TỊCH HĐQT
董事长


WANG JUN HONG
汪俊红